

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Tám và ông Đặng Anh Đoàn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên

Tại điểm cầu thành phần, Phân trại tạm giam khu vực huyện P

Ông Nguyễn Hoàng N, là công chức Toà án nhân dân huyện Phú Tân

Ông Lê Hoàng V là công chức Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Minh S sinh ngày 10/10/1994, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Trần Bảo L và bà Lâm Thị C, anh em ruột có 3 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Trần Minh S bị tạm giam từ ngày 03/01/2025 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực huyện P, tỉnh An Giang. (có mặt).

Người làm chứng: Ông Lâm Thành P; ông Trần Văn K, ông Nguyễn Thanh D (các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/01/2025, nhận được tin báo của người dân tại căn chòi lá thuộc khu vực tổ H, khóm P, thị trấn C, huyện P có nam thanh niên đang sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị trấn C tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo phía trước bên trái của Trần Minh S (sinh ngày 10/10/1994, cư trú tổ H, khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang) có 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt, có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) cùng nhiều dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. S khai nhận bọc nilon trên chứa ma túy đá do S mua của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ (người này S được bạn tên Canh C1 (không rõ họ, địa chỉ) giới thiệu quen biết trước đó) vào ngày 03/01/2025 ở khu vực bờ kè thuộc phường L, thị xã T, tỉnh An Giang với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng, nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và thu giữ vật chứng có liên quan.

* Căn cứ Kết luận Giám định số 22/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh A xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4276gam

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSPT ngày 28/02/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Trần Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh S, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy khối lượng Methamphetamine sau giám định 0,4150g (đã niêm phong); 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) cái bật lửa màu trắng; 01 (một) dụng cụ khò lửa, màu trắng. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia N1280 màu đỏ - đen, số I: 355202302439773.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 03/01/2025 tại khu vực tổ H, khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang, Trần Minh S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang có khối lượng 0,4276 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm là tội phạm nghiêm trọng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần xử lý nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng

ma túy của bản thân, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn huyện P, các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho S tại khu vực bờ kè thuộc phường L, thị xã T và Canh C1 (người giới thiệu S mua ma túy), do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy là 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 cái bật lửa màu trắng; 01 dụng cụ khò lửa, màu trắng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Minh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (03/01/2025).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng Methamphetamine sau giám định 0,4150g (đã niêm phong); 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) cái bật lửa màu trắng; 01 (một) dụng cụ khò lửa, màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6Z 5G màu xanh (đã qua sử dụng).

(Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 02 năm 2025).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc